

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 288/2024/DS-ST

Ngày: 24-5-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thúy Trân

2. Ông Lê Trung

– **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Phan Mỹ Dung- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W

Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T – Chức vụ: Trưởng nhóm tổ tụng; ông Ngô Vĩnh N – Chức vụ: Nhân viên pháp lý; ông Nguyễn Ý Q; địa chỉ liên hệ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 329/2023/TB-WDTC ngày 27/12/2023) (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Bé C, sinh năm 1976; địa chỉ: E9/62A Ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023; bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được đại diện nguyên đơn ông Trần Văn Tt, ông Nguyễn Ý Q trình bày:

Ngày 12/3/2021, ông Huỳnh Văn Bé C và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (sau đây được viết tắt là Công ty M) đã ký “Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng” số 2097120 để vay số tiền 42.200.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất hàng tháng là 3.75%/tháng; lãi suất theo năm là 45%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Ngày 20/6/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ W(sau đây được viết tắt là Công ty W) đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-W với Công ty M về khoản nợ của ông Huỳnh Văn Bé C.

Sau khi vay tiền, ông C đã thanh toán được tổng cộng 16.339.715 đồng, trong đó tiền gốc là 8.098.160 đồng và lãi là 7.241.552 đồng. Kể từ ngày 10/11/2021 đến nay, ông Huỳnh Văn Bé C đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ do đó ngày 11/11/2021 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Công ty W khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Văn Bé C thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty W với tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/5/2024 là 76.221.537 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.958.445 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.536.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.726.583 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 25/5/2024 nếu ông Huỳnh Văn Bé C vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Huỳnh Văn Bé C vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Bé C:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông C vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy

định của pháp luật. Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn Bé C trả số tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn hiện cư trú tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 20/5/2024 đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Ý Quyết có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Huỳnh Văn Bé C không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn Bé C là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 20/6/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ W đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOM với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mirae Asset (Việt Nam) về khoản nợ của ông Huỳnh Văn Bé C. Hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Mirae Asset và Công ty W phù hợp với quy định tại Điều 13 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

Căn cứ vào “Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng” số 2097120 để vay số tiền 42.200.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất hàng tháng là 3.75%/tháng; lãi suất theo năm là 45%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Căn cứ phiếu báo nợ ngày

16/3/2021, Công ty Mirae Asset đã chuyển cho ông Huỳnh Văn Bé C số tiền 40.000.000 đồng, “nội dung thanh toán Mirae Asset chuyển tiền giải ngân Huỳnh Văn Bé C HĐ 2097120” và Giấy chứng nhận bảo hiểm khoản vay số tiền 2.200.000 đồng có cơ sở xác định ông Huỳnh Văn Bé C có vay tiền của Công ty Mirae Asset. Nội dung Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Bị đơn ông Huỳnh Văn Bé C chỉ mới thanh toán 16.339.715 đồng, trong đó tiền gốc là 8.098.160 đồng và lãi là 7.241.552 đồng. Kể từ ngày 10/11/2021 đến nay, ông Huỳnh Văn Bé C đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ do đó ngày 11/11/2021 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/5/2024 ông C còn nợ Công ty W số tiền là 76.221.537 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.958.445 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.536.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.726.583 đồng. Công ty W yêu cầu ông C thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/5/2024 cho đến khi ông C thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo kết quả xác minh của Công an xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: “Huỳnh Văn Bé C có đăng ký thường trú tại xã H, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không thực tế cư trú tại địa chỉ trên, không rõ nơi cư trú hiện tại”. Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Công ty W đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Huỳnh Văn Bé C, ông C có đăng ký thường trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho nguyên đơn không biết được nhằm che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với Công ty W. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đương sự.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng là tính đến ngày 24/5/2024 số tiền là 76.221.537 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.958.445 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.536.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.726.583 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W đối với ông Huỳnh Văn Bé C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Huỳnh Văn Bé C có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W số tiền tính đến ngày 24/5/2024 là 76.221.537 đồng (Bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi một nghìn năm trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 33.958.445 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.536.509 đồng; nợ lãi quá hạn: 38.726.583 đồng.

Kể từ ngày 25/5/2024, ông Huỳnh Văn Bé C còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: số 2097120 ngày 12/3/2021.

3. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn Bé C chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.811.077 đồng (Ba triệu tám trăm mười một nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.881.915 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi một nghìn chín trăm mười lăm đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0021014 ngày 27/12/2023 và của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS huyện Bình Chánh
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Phạm Thị Tuyết